

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày 26 - 11 -2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

**- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Bà Trần Thị Mai Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt X - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực Hnh quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 04 tháng 8 năm 1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C - sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Đ - sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Lương Thị P - sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Bản án số 151/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt Nguyễn Văn Đ 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo thi Hnh xong hình phạt chính ngày 22/07/2020; thi Hnh xong án phí ngày 04/02/2020; nhân thân: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, bắt tạm giam ngày 27/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

+Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà H Thị Lan H -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+ Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thu T - sinh năm 1994

Trú tại: Khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Chị Lê Thu H - sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 5, khu 3, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1994

Trú tại: Xã H, thành phố C, tỉnh C. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị X - sinh năm 1962

Trú tại: Tổ 4, khu dân cư T, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3. Anh Phạm Anh T - sinh năm 1984

Trú tại: Khu 6, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

4. Anh Cao Văn Đ - sinh năm 1986

Trú tại: Khu 14, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người cùng dãy nhà thuê trọ của bà Trần Thị X ở tổ 4, khu dân cư T, phường A, thị xã P, tỉnh P. Khoảng 18 giờ ngày 26/8/2020, Đ đi đến công trình nơi Đ đang làm thợ phụ xây tại phường A, thị xã Phú Thọ lấy 01 (một) chiếc kìm cộng lực mang về cất giấu tại phòng trọ Đ đang thuê của bà X ở tổ 4, khu dân cư T, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 19K4-7892 về nH tại Khu 4, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ để ăn cơm cùng gia đình. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 20 giờ cùng ngày khi chuẩn bị đi xuống phòng trọ, Đ đã hỏi xin và được bà Phạm Thị Định là mẹ đẻ của Đ cho 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 19K4 -7892 đi xuống phòng trọ. Khi đến thị xã Phú Thọ, Đ thấy đói nên đã đi ăn tối hết 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), ăn xong Đ về phòng trọ để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ ngày 26/8/2020, Đ quan sát thấy dãy phòng trọ không có người nên đã đi đến Camera được lắp trên tường phòng trọ số 5 ở tầng một dãy trọ gần phía cầu thang rút xoay chỉnh hướng rồi rút phích điện Camera ra. Sau đó Đ quay về phòng trọ số 8 của mình lấy chiếc kìm cộng lực đã chuẩn bị từ trước đi đến trước cửa phòng trọ số 7 của chị Nguyễn Thu T dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa dạng móc treo, khi chốt khóa gần đứt rồi, Đ dùng then cài cửa phòng trọ của phòng Đ để bẩy bung chốt khóa vừa cắt. Sau khi phá được khóa Đ cầm ổ khóa ném về khu đất trồng rau của nH ông Nguyễn Đức Thọ ở phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, rồi mở cửa đi vào, dùng đèn sáng chiếc điện thoại Nokia 1280 mang theo soi sáng và lục soát phòng trọ số 7 của chị T nhưng không phát hiện đồ vật tài sản gì có giá trị nên Đ đã cài then cửa và rời phòng trọ số 7 của chị T, đi đến phòng trọ số 6 của chị Lê Thu H. Lúc này, cửa phòng trọ của chị H đang được khóa ngoài bằng 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, chốt khóa màu trắng dạng khóa có móc treo. Đ tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt vào chốt khóa, khi chốt khóa chuẩn bị đứt rồi thì Đ dùng then cửa phòng trọ của Đ đẩy bung đứt rồi chốt khóa ra. Sau khi phá được khóa Đ dùng tay phải ném ổ khóa về phía bãi đất trống trong khuôn viên trường trung học cơ sở Trần Phú rồi đi vào trong phòng tiếp

tục dùng đèn sáng chiếc điện thoại Nokia 1280 mang theo soi sáng và lục soát lấy được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong một phong bì giấy để bên trong túi nilong màu đen cạnh thanh gương bên trái đặt cuối giường ngủ, tiếp tục lục soát, Đ lấy được 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) được để bên trong túi xách màu hồng nhạt để cạnh thanh gương bên phải đặt cuối giường ngủ. Sau khi lấy được số tiền trên Đ kéo cửa cài then rời khỏi phòng trọ của chị H, về phòng của mình xếp tiền vừa lấy được của chị H và số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) của Đ vào thành một, chiếc vỏ phong bì đựng tiền của chị H, Đ vứt vào nhà vệ sinh rồi xả nước, mang kim cộng lực đi giấu vào bụi cây ven đường gần dãy trọ và cắm lại phích điện camera. Sau đó Đ ra quán bán hàng ăn ở khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ của chị Trịnh Thị Lan mua đồ ăn hết 175.000đ (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và đem đồ ăn vừa mua ra gần chỗ cây xăng xã T, thị xã Phú Thọ ăn uống xong rồi quay về phòng trọ nghỉ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 27/8/2020, chị H về phòng trọ phát hiện bị mất trộm tiền nên đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp dạng khóa có móc treo tại bãi đất trồng rau của nhà ông Nguyễn Đức T; 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại màu nâu đã qua sử dụng, dài 90cm, chỗ rộng nhất 20cm, lưỡi cắt kích thước 20cm x 10 cm tại mép đường tiếp giáp lề bê tông dân sinh; 01 then chốt cài cửa bằng kim loại màu nâu hình trụ dài 18,3cm tại khuỷu khóa phòng trọ số 8.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn Đ có L quan đến vụ án nên đã triệu tập Đ đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận toàn bộ Hình vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên và giao nộp 2.925.000đ (Hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Căn cứ vào lời khai của Đ, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, xung quanh tường rào trường Trung học cơ sở T thuộc khu dân cư T, Phường A, thị xã Phú Thọ nhưng không phát hiện vật chứng là 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen như đã mô tả và khai nhận.

Cùng ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã thi Hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại khu 4, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành thu giữ 01 đĩa DVD có lưu trữ 02 (hai) đoạn video từ camera an ninh lắp tại hành lang tầng 1 của dãy trọ được quản lý tại phòng trọ số 4 của chị Nguyễn Ngọc L (Đoạn 1 có dung lượng 9,37 MB dài 49 giây; Đoạn 2 có dung lượng 11,7 MB dài 1,03 phút) do chị L giao nộp.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01(một) chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19K4-7892, nhãn hiệu NAORI, màu sơn xanh có số khung: CHOS4UM002328, số máy: FMH4C402436; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280, số Imei 355862/01/555286/6, có gắn thẻ sim điện thoại Viettel, in trên thẻ sim có dãy số: 8984; 04800; 03006; 48075.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp của chị Nguyễn Thu T mà Đ đã cạy phá.

Tại bản kết luận định giá số 35/2020/KL-ĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ kết luận đối với 01 ổ khóa: “*Giá trị thực tế của tài sản là: 40.000đ. Bằng chữ: (Bốn mươi nghìn đồng chẵn)*”.

Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn Đ đã làm hỏng 01 ổ khóa của phòng trọ chị T. Căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Phú Thọ, xác định giá trị tài sản không lớn, vì vậy Hình vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội: Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại điều 178 Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS-TXPT ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị can Nguyễn Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 27/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho: Chị Lê Thu H số tiền 2.855.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn Đ do bà Phạm Thị Đ nhận thay số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) là hợp pháp;

Xác nhận ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh Cao Văn Đ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 19K4-7892, nhãn hiệu NAORI, màu sơn xanh có số khung: CHOS4UM002328, số máy: FMH4C402436 là hợp pháp;

Tịch thu: của chị Nguyễn Thu T 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, dạng khóa móc treo màu đen, khóa ở vị trí đóng, kích thước 6,5 cm x 4,3 cm x 1,2 cm, trên thân móc có vết cắt bằng hai lưỡi đã bị hư hỏng; của bà Trần Thị X 01 then chốt cài cửa bằng kim loại màu nâu hình trụ dài 18,3cm; của bị cáo Nguyễn Văn Đ

sim điện thoại Viettel in trên thẻ sim có dãy số: 8984; 04800; 03006; 48075 để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280, số Imei 355862/01/555286/6 để sung ngân sách nH nước;

Trả lại cho anh Phạm Anh T 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại màu nâu đã qua sử dụng, dài 90cm, chỗ rộng nhất 20cm, lưỡi cắt kích thước 20cm x10 cm;

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc trước khi lượng hình đối với bị cáo Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy Hnh vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng:*

Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 23 giờ ngày 26/8/2020, tại Phòng trọ số 6 của chị Lê Thu H thuộc dãy nH trọ của bà Trần Thị X ở tổ 4, khu dân cư T, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 3.030.000đ (Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) của chị H. Số tiền trộm cắp đã thu hồi được 2.855.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và trả lại cho bị hại. Số tiền 175.000đ (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bị cáo đã tiêu sài không thu hồi được bị hại không yêu cầu đề nghị gì. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.*

*[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, được đưa đi giáo dục cải tạo tập trung chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục có Hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật vì vậy phải chịu hình phạt tương xứng với Hành vi mà bị cáo đã phạm. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

*[4]. Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

*[5]. Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với 01(một) ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, dạng khóa móc treo màu đen, khóa ở vị trí đóng, kích thước 6,5 cm x 4,3 cm x 1,2 cm, trên thân móc có vết cắt bằng hai lưỡi, từ vị trí chỗ khóa đến điểm cắt là 1,4cm là tài sản của chị Nguyễn Thu T mà bị cáo Nguyễn Văn Đ làm hư hỏng, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với số tiền 3.030.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị Lê Thu H. Quá trình điều tra đã thu giữ được 2.855.000 đồng, còn lại 175.000 đồng chưa thu hồi được. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[6]. Về vật chứng và đồ vật, tài liệu tạm giữ:*

Đối với 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, dạng khóa móc treo màu đen, khóa ở vị trí đóng, kích thước 6,5 cm x 4,3 cm x 1,2 cm, trên thân móc có vết cắt bằng hai lưỡi, từ vị trí chỗ khóa đến điểm cắt là 1,4cm là tài sản của chị Nguyễn Thu T bị hư hỏng. Chị T không nhận lại; 01 then chốt cài cửa bằng kim loại màu nâu hình trụ dài 18,3cm là tài sản của bà Trần Thị X (chủ nhà trọ) L quan đến hành vi phạm tội của Đ, bà Trần Thị Thu (là em gái của bà X) được bà X giao quyền quản lý các tài sản trong khu nhà trọ không yêu cầu đề nghị trả lại; chiếc sim điện thoại Viettel in trên thẻ sim có dãy số: 8984; 04800; 03006; 48075 của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Những tài sản, đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280, số Imei 355862/01/555286/6 là tài sản của Đ sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại màu nâu đã qua sử dụng, dài 90cm, chỗ rộng nhất 20cm, lưỡi cắt kích thước 20cm x 10 cm xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Anh T. Chiếc kìm được anh T giao cho Đ quản lý và sử dụng vào việc xây dựng khi Đ làm thuê cho anh T. Anh T không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho anh T.

Đối với 01 đĩa DVD có chứa hai đoạn video L quan đến hành vi phạm tội của Đ: Đoạn video 1 ghi lại hình ảnh Đ đi ăn tối xong quay trở về phòng trọ nghỉ; Đoạn video 2 ghi lại hình ảnh Đ bám đu vào lan can cầu thang chính hướng camera gắn tại tường phòng trọ số 5 sau đó Đ đã rút phích cắm điện của camera đó từ camera an ninh phòng trọ số 4 của chị Nguyễn Ngọc L, được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19K4-7892, nhãn hiệu NAORI, màu sơn xanh có số khung: CHOS4UM002328, số máy: FMH4C402436 là tài sản của anh Cao Văn Đảo cho Đ mượn để làm phương tiện đi lại nên ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh Đảo là chủ sở hữu hợp pháp cần xác nhận.

Đối với số tiền 2.925.000 đồng thu giữ của Đ trong đó: 2.855.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của chị H bị Đ trộm cắp nên ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Lê Thu H là hợp pháp cần xác nhận; còn lại số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) là tiền hợp pháp của Đ. Bà Phạm Thị Định đã thay mặt Đ nhận lại số tiền trên theo đề nghị của Đ cần xác nhận.

*[7]. Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt Nguyễn Văn Đ 15( mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*-Về xử lý vật chứng và đồ vật bị tạm giữ:* Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho: chị Lê Thu H số tiền 2.855.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn Đ do bà Phạm Thị Đ nhận thay số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) là hợp pháp;

Xác nhận ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh Cao Văn Đ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 19K4-7892, nhãn hiệu NAORI, màu sơn xanh có số khung: CHOS4UM002328, số máy: FMH4C402436 là hợp pháp;

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, dạng khóa móc treo màu đen, khóa ở vị trí đóng, kích thước 6,5 cm x 4,3 cm x 1,2 cm, trên thân móc có vết cắt bằng hai lưỡi, từ vị trí chỗ khóa đến điểm cắt là 1,4cm là tài sản của chị Nguyễn Thu T; 01 then chốt cài cửa bằng kim loại màu nâu hình trụ dài 18,3cm là tài sản của bà Trần Thị X (chủ nhà trọ), bà Trần Thị T (là em gái của bà X) được bà X giao quyền quản lý các tài sản trong khu nhà trọ; chiếc sim điện thoại Viettel in trên thẻ sim có dãy số: 8984; 04800; 03006; 48075 của bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model 1280, số Imei 355862/01/555286/6 của bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Trả lại cho anh Phạm Anh T 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại màu nâu đã qua sử dụng, dài 90cm, chỗ rộng nhất 20cm, lưỡi cắt kích thước 20cm x 10 cm;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, đồ vật đến Chi cục Thi hành án dân sự ngày 04/11/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.



Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã L, H. T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc H**